

Hội đồng Bảo An

S/RES/2375 (2017)

Nghị quyết số 2375 (2017)

Được Hội đồng Bảo An thông qua tại phiên họp số 8042, ngày 11 tháng 9 năm 2017.

Hội đồng Bảo an,

Nhắc lại các nghị quyết liên quan trước đây, bao gồm Nghị quyết 825 (1993), Nghị quyết 1695 (2006), Nghị quyết 1718 (2006), Nghị quyết 1874 (2009), Nghị quyết 1887 (2009), Nghị quyết 2087 (2013), Nghị quyết 2094 (năm 2013), Nghị quyết 2270 (2016), Nghị quyết 2321 (2016), Nghị quyết 2356 (2017), Nghị quyết 2371 (2017), và các tuyên bố của Chủ tịch Hội đồng Bảo an ngày 6/10/2006 (S/PRST/2006/41), ngày 13/4/2009 (S/PRST/2009/7), 16/4/2012 (S/PRST/2012/13) và ngày 29/8/2017 (S/PRST/2017/16),

Tái khẳng định rằng việc phổ biến vũ khí hạt nhân, hóa học và sinh học, cũng như các phương tiện phóng các loại vũ khí này, tạo nên mối đe dọa đối với hòa bình và an ninh quốc tế.

Bày tỏ sự quan ngại sâu sắc nhất về vụ thử hạt nhân do CHDCND Triều Tiên tiến hành vào ngày 2 tháng 9 năm 2017, vi phạm các nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017) và 2371 (2017), về thách thức của vụ thử này đối với Hiệp ước về Không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT) và những nỗ lực quốc tế nhằm tăng cường cơ chế toàn cầu về không phổ biến vũ khí hạt nhân cũng như mối đe dọa của vụ thử hạt nhân đối với hòa bình và ổn định trong và ngoài khu vực,

Nhấn mạnh một lần nữa tầm quan trọng của việc CHDCND Triều Tiên đáp ứng các mối quan ngại về an ninh và nhân đạo khác của cộng đồng quốc tế, bày tỏ quan ngại sâu sắc về việc CHDCND Triều Tiên tiếp tục dành nhiều nguồn lực thiết yếu để phát triển vũ khí hạt nhân và tên lửa đạn đạo trong khi nhiều nhu cầu của người dân CHDCND Triều Tiên không được đáp ứng,

Bày tỏ sự quan ngại sâu sắc nhất rằng các hoạt động hạt nhân và tên lửa đạn đạo liên tiếp của CHDCND Triều Tiên gây mất ổn định trong và ngoài khu vực, và quyết định rằng đó tiếp tục là mối đe dọa rõ ràng đối với hòa bình và an ninh quốc tế,

Nhấn mạnh sự quan ngại rằng các diễn biến trên Bán đảo Triều Tiên có thể tác động lớn và nguy hiểm đến an ninh khu vực,

Nhấn mạnh cam kết đối với chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, và độc lập chính trị của tất cả các Quốc gia phù hợp với Hiến Chương, và nhắc lại mục đích và nguyên tắc của Hiến Chương Liên hợp quốc,

Bày tỏ mong muốn một giải pháp hòa bình và ngoại giao đối với tình hình hiện nay, và một lần nữa hoan nghênh nỗ lực của các quốc gia thành viên Hội đồng Bảo an và các quốc gia thành viên LHQ trong việc thúc đẩy một giải pháp hòa bình và toàn diện thông qua đối thoại,

Nhấn mạnh yêu cầu đảm bảo hòa bình và an ninh quốc tế, và rộng hơn là duy trì ổn định lâu dài ở Đông Bắc Á và giải quyết tình hình hiện nay thông qua các biện pháp hòa bình, chính trị và ngoại giao.

Trên cơ sở Chương VII Hiến chương Liên hợp quốc và áp dụng các biện pháp theo Điều 41 của Hiến chương,

1. *Lên án* một cách mạnh mẽ nhất vụ thử hạt nhân ngày 2/9/2017 của CHDCND Triều Tiên, vụ thử này đã vi phạm và coi thường trắng trợn các nghị quyết của Hội đồng Bảo an;

2. *Khẳng định lại* các quyết định của HĐBA LHQ, theo đó CHDCND Triều Tiên không được tiến hành thêm bất kỳ vụ phóng nào sử dụng công nghệ tên lửa đạn đạo, thử hạt nhân hay bất cứ hành động khiêu khích nào khác; phải ngừng ngay tất cả các hoạt động có liên quan đến chương trình tên lửa đạn đạo của nước này và trong bối cảnh đó, tái thiết lập các cam kết trước đây của nước này đối với việc ngừng phóng tên lửa; phải từ bỏ ngay tất cả vũ khí hạt nhân và các chương trình hạt nhân hiện tại một cách hoàn toàn, có thể kiểm chứng và không thể đảo ngược, và ngay lập tức dừng tất cả các hoạt động liên quan; phải từ bỏ tất cả các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt hiện có và các chương trình tên lửa đạn đạo một cách hoàn toàn, có thể kiểm chứng và không thể đảo ngược được.

Bổ sung danh sách trừng phạt

3. *Quyết định* rằng các biện pháp quy định tại khoản 8 (d) của nghị quyết 1718 (2006) được áp dụng cho các cá nhân và tổ chức được liệt kê trong Phụ lục I và Phụ lục II của Nghị quyết này, các cá nhân và tổ chức nhân danh hoặc hoạt động theo sự chỉ đạo của các cá nhân và tổ chức được liệt kê ở Phụ lục I và Phụ lục II của Nghị quyết, và các tổ chức do họ sở hữu hoặc kiểm soát, bao gồm cả thông qua các hình thức bất hợp pháp, và *quyết định* thêm rằng các biện pháp quy định tại khoản 8 (e) của nghị quyết 1718 (2006) cũng sẽ áp dụng cho cá nhân được liệt kê trong Phụ lục I của Nghị quyết này và các cá nhân hoạt động nhân danh hoặc theo sự chỉ đạo của họ;

4. *Quyết định* điều chỉnh các biện pháp quy định tại khoản 8 của nghị quyết 1718 (2006) thông qua việc bổ sung danh sách trừng phạt các mặt hàng lưỡng dụng, vật liệu, trang thiết bị, hàng hoá và công nghệ liên quan đến vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD), *chỉ đạo* Ủy ban thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định này và báo cáo Hội đồng Bảo an trong vòng 15 ngày sau khi thông qua nghị quyết này; và *quyết định thêm* rằng, nếu Ủy ban chưa triển khai, thì Hội đồng Bảo an sẽ hoàn tất việc điều chỉnh các biện pháp trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo; và *chỉ đạo* Ủy ban thường xuyên cập nhật danh sách này 12 tháng một lần;

5. *Quyết định* điều chỉnh các biện pháp quy định tại khoản 8 (a), 8 (b) và 8 (c) của nghị quyết 1718 (2006) thông qua việc bổ sung danh sách trừng phạt các mặt hàng, vật liệu, thiết bị, hàng hoá và công nghệ liên quan đến vũ khí thông thường, *chỉ đạo* Ủy ban thực hiện các nhiệm vụ của mình theo quy định này và báo cáo Hội đồng Bảo an trong vòng 15 ngày sau khi thông qua nghị quyết này, và *quyết định thêm* rằng nếu Ủy ban không hành động, thì Hội đồng Bảo an sẽ tiến hành điều chỉnh các biện pháp trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo, và *chỉ đạo* Ủy ban thường xuyên cập nhật danh sách này 12 tháng một lần;

6. *Quyết định* áp dụng các biện pháp quy định tại khoản 6 Nghị quyết 2371 (2016) đối với các tàu vận chuyển các mặt hàng cấm từ CHDCND Triều Tiên, *chỉ đạo* Ủy ban bổ sung vào danh sách trừng phạt các tàu này và báo cáo Hội đồng Bảo an trong 15 ngày từ khi Nghị quyết được thông qua, và *quyết định thêm* rằng, nếu Ủy ban chưa thực hiện, Hội đồng Bảo an sẽ tiến hành điều chỉnh các biện pháp trong vòng 7 ngày sau khi nhận được báo cáo, và *chỉ đạo* Ủy ban thường xuyên cập nhật danh sách khi được thông báo về vi phạm mới.

Ngăn chặn tàu biển chở hàng

7. *Kêu gọi* tất cả các quốc gia thành viên kiểm tra các tàu ở vùng biển quốc tế với sự đồng ý của quốc gia mà tàu đó mang cờ, nếu các quốc gia đó có thông tin đủ cơ sở để tin rằng các tàu này chở các mặt hàng thuộc danh mục bị cấm cung cấp, buôn bán, vận chuyển, xuất khẩu theo quy định của các Nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017), 2371(2017) và Nghị quyết này, với mục đích đảm bảo thực hiện nghiêm ngặt việc các quy định trên;

8. *Kêu gọi* tất cả các quốc gia thành viên hợp tác trong việc kiểm tra theo khoản 7 trên đây, và *quyết định*, nếu quốc gia mà tàu mang cờ không đồng ý khám xét ở vùng biển quốc tế, thì quốc gia đó phải ra lệnh cho tàu bị tình nghi di chuyển đến một hải cảng thích hợp và thuận tiện để chính quyền sở tại tiến hành khám xét theo khoản 18 của Nghị quyết 2270 (2016), và *quyết định thêm* rằng, nếu quốc gia mà tàu mang cờ không đồng ý khám xét ở vùng biển quốc tế và không ra lệnh cho tàu bị tình nghi di chuyển đến cảng thích hợp để khám xét, hoặc nếu tàu không chấp hành lệnh của quốc gia mà tàu mang cờ về việc cho phép kiểm tra ở vùng biển quốc tế và di chuyển đến cảng thích hợp, Ủy ban sẽ xem xét bổ sung vào danh sách trừng phạt con tàu đó theo các biện pháp quy định tại khoản 8 (d) của Nghị quyết 1718 (2006) và khoản 12 của Nghị quyết 2321 (2016) và quốc gia mà tàu mang cờ phải ngay lập tức hủy đăng ký con tàu trên nếu Ủy ban đưa con tàu này vào danh sách trừng phạt;

9. *Yêu cầu* bất kỳ quốc gia thành viên nào, khi không nhận được sự hợp tác của quốc gia mà tàu mang cờ theo khoản 8 trên đây, phải nhanh chóng đệ trình lên Ủy ban một báo cáo trong đó cung cấp thông tin chi tiết về vụ việc, tàu và quốc gia mà tàu mang cờ; và *yêu cầu* Ủy ban thường xuyên công bố thông tin về những chiếc tàu này và quốc gia mà tàu mang cờ có liên quan;

10. *Khẳng định* khoản 7 chỉ tính đến việc kiểm tra bằng tàu chiến và một số loại tàu khác hoặc máy bay có số hiệu rõ ràng và có thể nhận biết là đang thi hành công vụ và được ủy quyền thực hiện điều này, và *nhấn mạnh* khoản 7 không áp dụng đối với việc kiểm tra các tàu được hưởng quyền miễn trừ quốc gia theo luật pháp quốc tế.

11. *Quyết định* rằng tất cả các quốc gia thành viên phải cấm công dân và người thuộc phạm vi tài phán, các tổ chức được thành lập tại hoặc chịu sự tài phán, các tàu mang cờ của quốc gia mình tham gia hay trợ giúp việc chuyển tiếp từ tàu sang tàu tới hoặc từ các tàu mang cờ CHDCND Triều Tiên các hàng hóa hoặc mặt hàng được cung cấp, bán hoặc vận chuyển từ hoặc tới CHDCND Triều Tiên;

12. *Khẳng định* các khoản 7, 8 và 9 chỉ được áp dụng đối với tình hình tại CHDCND Triều Tiên và không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các quốc gia thành viên theo luật

pháp quốc tế, bao gồm các quyền và nghĩa vụ theo Công ước Liên hợp quốc về Luật biển ngày 10 tháng 12 năm 1982 khi liên quan đến tình hình khác, và đặc biệt *nhấn mạnh* Nghị quyết này không được coi là thiết lập luật tập quán quốc tế;

Ngành

13. *Quyết định* tất cả các quốc gia thành viên cấm việc cung cấp, buôn bán, hoặc chuyển, gián tiếp và trực tiếp, tới CHDCND Triều Tiên, qua lãnh thổ của mình hoặc bởi công dân của mình, hoặc sử dụng tàu hoặc máy bay mang cờ của mình, và cho dù có nguồn gốc từ lãnh thổ các quốc gia này hay không, các loại dầu ngưng và khí gas thiên nhiên hóa lỏng, và *quyết định* CHDCND Triều Tiên không được phép mua các vật liệu này;

14. *Quyết định* tất cả các quốc gia thành viên phải cấm việc cung cấp, bán hoặc chuyển trực tiếp hoặc gián tiếp cho CHDCND Triều Tiên, thông qua lãnh thổ của mình hoặc bởi công dân của mình, hoặc sử dụng tàu hoặc máy bay mang cờ của mình, và cho dù có nguồn gốc từ lãnh thổ của mình hay không, tất cả các sản phẩm dầu lọc, *quyết định* rằng CHDCND Triều Tiên sẽ không được mua những sản phẩm này, *quyết định* rằng điều khoản này sẽ không áp dụng đối với việc CHDCND Triều Tiên mua hoặc việc cung cấp, bán hoặc chuyển trực tiếp hoặc gián tiếp cho CHDCND Triều Tiên, thông qua lãnh thổ của mình hoặc bởi công dân của mình, hoặc sử dụng tàu hoặc máy bay mang cờ của mình, và cho dù có nguồn gốc từ lãnh thổ của mình hay không, các sản phẩm dầu lọc với số lượng tối đa là 500.000 thùng trong giai đoạn 3 tháng đầu tiên bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 năm 2017 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, và các sản phẩm dầu lọc với số lượng tối đa là 2.000.000 thùng một năm trong khoảng thời gian 12 tháng tính từ ngày 1 tháng 1 năm 2018 và hằng năm sau đó, với điều kiện (a) các quốc gia thành viên thông báo cho Ủy ban theo chu kỳ 30 ngày một lần về lượng sản phẩm dầu lọc được cung cấp, bán, hoặc chuyển cho CHDCND Triều Tiên cùng với thông tin về tất cả các bên liên quan giao dịch, (b) việc cung cấp, bán, hoặc chuyển dầu lọc không dính líu đến các cá nhân hoặc tổ chức có liên hệ với chương trình hạt nhân và tên lửa đạn đạo của CHDCND Triều Tiên hoặc các hoạt động khác bị cấm bởi các Nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017), 2371 (2017) hoặc Nghị quyết này, bao gồm cả các cá nhân và tổ chức nằm trong danh sách trừng phạt, hoặc cá nhân hoặc tổ chức hoạt động nhân danh họ hoặc dưới sự chỉ đạo của họ, hoặc các tổ chức do họ sở hữu hoặc kiểm soát, trực tiếp hoặc gián tiếp, hoặc cá nhân hoặc tổ chức hỗ trợ trốn các biện pháp trừng phạt, và (c) việc cung cấp, bán, chuyển dầu lọc phải là để phục vụ sinh kế của công dân CHDCND Triều Tiên và không liên quan đến việc tạo nguồn thu cho chương trình hạt nhân và tên lửa đạn đạo của CHDCND Triều Tiên hoặc các hoạt động khác bị cấm bởi các Nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017), 2371 (2017) hoặc Nghị quyết này, *chỉ đạo* Thư ký Ủy ban thông báo cho tất cả các Quốc gia Thành viên khi tổng lượng sản phẩm dầu lọc đã bán, cung cấp, hoặc chuyển cho CHDCND Triều Tiên đạt 75% tổng lượng cho phép trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2017 đến 31 tháng 12 năm 2017, và tiếp tục thông báo tất cả các Quốc gia Thành viên khi tổng lượng dầu lọc đạt 90% và 95%, *chỉ đạo* Thư ký Ủy ban kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2018 thông báo cho tất cả các Quốc gia Thành viên khi tổng lượng dầu lọc đã bán, cung cấp, hoặc chuyển cho CHDCND Triều Tiên đạt 75% tổng lượng cho phép trong năm, và đồng thời *chỉ đạo* Thư ký Ủy ban kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2018 thông báo tất cả các Quốc gia Thành viên khi lượng dầu lọc đã cung cấp, bán, hoặc chuyển cho CHDCND Triều Tiên đạt 90%

tổng lượng cho phép trong năm, và *chỉ đạo thêm* Thư ký Ủy ban kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2018 thông báo cho các quốc gia thành viên khi số lượng dầu lọc đã bán, cung cấp hoặc chuyển cho Triều Tiên đạt 95% tổng số lượng cho phép trong năm và đề thông báo rằng họ phải ngay lập tức dừng bán, cung cấp, hoặc chuyển các sản phẩm dầu lọc cho CHDCND Triều Tiên trong khoảng thời gian còn lại của năm, *chỉ đạo* Ủy ban công khai trên trang mạng của mình thông tin về lượng sản phẩm dầu lọc đã được bán, cung cấp, hoặc chuyển cho CHDCND Triều Tiên theo tháng và theo quốc gia cung cấp, *chỉ đạo* Ủy ban cập nhật thông tin này ngay khi nhận được thông báo từ các quốc gia thành viên, *kêu gọi* tất cả các Quốc gia Thành viên thường xuyên theo dõi trang mạng để tuân thủ hạn mức dầu lọc hàng năm theo quy định của điều khoản này, *chỉ đạo* Nhóm Chuyên gia giám sát chặt chẽ các nỗ lực thực hiện của các quốc gia thành viên để hỗ trợ và bảo đảm việc tuân thủ đầy đủ trên toàn cầu, và *yêu cầu* Tổng Thư ký có những biện pháp cần thiết và cung cấp nguồn lực bổ sung trong vấn đề này;

15. *Quyết định* tất cả các Quốc gia Thành viên không được cung cấp, bán, hoặc chuyển cho CHDCND Triều Tiên trong 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết này được thông qua lượng dầu thô vượt quá lượng mà các quốc gia thành viên đã cung cấp, bán, hoặc chuyển trong 12 tháng trước khi Nghị quyết này được thông qua, trừ khi Ủy ban chấp thuận trước theo từng trường hợp về việc vận chuyển dầu thô hoàn toàn vì mục đích sinh kế của công dân CHDCND Triều Tiên và không liên quan đến chương trình hạt nhân và tên lửa đạn đạo của CHDCND Triều Tiên hoặc các hoạt động khác bị cấm bởi các Nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017), 2371 (2017) hoặc Nghị quyết này;

16. *Quyết định* CHDCND Triều Tiên không được cung cấp, bán hoặc chuyển, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ lãnh thổ của mình hoặc bởi công dân của mình, hoặc sử dụng tàu hoặc máy bay mang cờ của mình, các sản phẩm dệt may (bao gồm nhưng không giới hạn ở vải và các sản phẩm quần áo hoàn thiện hoặc bán hoàn thiện), và tất cả các quốc gia phải cấm mua các sản phẩm này từ CHDCND Triều Tiên bởi công dân của mình, hoặc sử dụng tàu hoặc máy bay mang cờ của mình, cho dù có nguồn gốc từ lãnh thổ CHDCND Triều Tiên hay không, trừ khi được Ủy ban đồng ý trước theo từng trường hợp và *quyết định* thêm rằng đối với việc bán, cung cấp, và chuyển các sản phẩm dệt may (bao gồm nhưng không giới hạn ở vải và các sản phẩm quần áo hoàn thiện hoặc bán hoàn thiện) mà hợp đồng được ký kết trước khi Nghị quyết này được thông qua, tất cả các quốc gia có thể cho phép các mặt hàng này được nhập khẩu vào lãnh thổ của mình trong 90 ngày tính từ ngày Nghị quyết này được thông qua với thông báo, trong đó có những chi tiết về việc nhập khẩu này, được chuyển cho Ủy ban không muộn hơn 135 ngày sau khi Nghị quyết này được thông qua;

17. *Quyết định* rằng tất cả các quốc gia thành viên không được cấp phép lao động cho công dân CHDCND Triều Tiên trong phạm vi tài phán của mình khi liên quan đến nhập cảnh trừ khi Ủy ban quyết định trước theo từng trường hợp rằng việc thuê công dân CHDCND Triều Tiên trong phạm vi tài phán của một quốc gia thành viên là cần thiết để tiến hành cứu trợ nhân đạo, phi hạt nhân hóa hoặc các mục đích khác phù hợp với mục đích của các Nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017), 2371 (2017) hoặc Nghị quyết này; và *quyết định* rằng các điều khoản sẽ không áp dụng cho việc cấp phép lao động mà hợp đồng được ký kết trước khi Nghị quyết này được thông qua;

Liên doanh

18. *Quyết định* rằng các quốc gia phải cấm việc mở, duy trì và hoạt động của tất cả các liên doanh hoặc các tổ chức hợp tác mới và hiện có, bởi công dân của mình hoặc trên lãnh thổ của mình, với các tổ chức hoặc cá nhân của CHDCND Triều Tiên cho dù các tổ chức và cá nhân này có hoạt động cho hoặc thay mặt chính quyền Triều Tiên hay không, trừ khi các liên doanh hoặc tổ chức hợp tác, đặc biệt là các tổ chức phi lợi nhuận, dự án hạ tầng công ích, được Ủy ban đồng ý trước theo từng trường hợp, *quyết định thêm* rằng các quốc gia phải đóng cửa các liên doanh và các tổ chức hợp tác hiện có trong vòng 120 ngày kể từ khi Nghị quyết được thông qua nếu liên doanh hay tổ chức hợp tác đó không được Ủy ban chấp thuận theo từng trường hợp, và các quốc gia phải đóng cửa các liên doanh và các tổ chức hợp tác hiện có trong vòng 120 ngày sau khi Ủy ban từ chối yêu cầu xin chấp thuận, và *quyết định* rằng điều khoản này sẽ không áp dụng đối với các dự án hạ tầng thủy điện giữa Trung Quốc và CHDCND Triều Tiên và dự án đường sắt và cảng Rajin-Khasan giữa Nga và CHDCND Triều Tiên để phục vụ mục đích duy nhất là xuất khẩu than có nguồn gốc từ Nga như đã cho phép ở đoạn 8 của Nghị quyết 2371 (2017);

Thực hiện các biện pháp trừng phạt

19. *Quyết định* rằng các Quốc gia Thành viên phải báo cáo lên Hội đồng Bảo an trong vòng 90 ngày kể từ ngày thông qua Nghị quyết này, và sau đó theo yêu cầu của Ủy ban, về các biện pháp cụ thể đã triển khai để thực hiện có hiệu quả các quy định của Nghị quyết này, *yêu cầu* Nhóm Chuyên gia, trên cơ sở hợp tác với các nhóm giám sát trừng phạt khác của Liên hợp quốc, tiếp tục cố gắng giúp đỡ các quốc gia thành viên trong việc chuẩn bị và nộp các báo cáo này kịp thời;

20. *Kêu gọi* tất cả các Quốc gia Thành viên tăng cường nỗ lực để thực hiện đầy đủ các biện pháp trong các Nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017), 2371 (2017) và Nghị quyết này và hợp tác với nhau trong việc thực hiện, đặc biệt là đối với việc kiểm tra, phát hiện và bắt giữ các hàng hóa bị cấm chuyển theo các Nghị quyết này;

21. *Quyết định* rằng nhiệm vụ của Ủy ban, như được đề cập trong đoạn 12 của Nghị quyết 1718 (2006), sẽ áp dụng đối với các biện pháp được đưa ra trong Nghị quyết này và *quyết định thêm* rằng nhiệm vụ của của Nhóm chuyên gia, như được nêu trong đoạn 26 của Nghị quyết 1874 (2009) và sửa đổi tại đoạn 1 của Nghị quyết 2345 (2017) cũng sẽ áp dụng đối với các biện pháp được đưa ra trong nghị quyết này;

22. *Quyết định* ủy quyền cho tất cả các quốc gia thành viên, và tất cả các quốc gia thành viên phải thu giữ và xử lý (như tiêu hủy, làm cho không thể sử dụng hay hoạt động được, lưu giữ, hoặc chuyển giao cho một Quốc gia khác không phải là Quốc gia mà hàng hóa đó xuất phát từ hoặc được tiếp nhận để tiêu hủy) các mặt hàng mà việc cung cấp, bán, chuyển nhượng hoặc xuất khẩu bị nghiêm cấm theo Nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017), 2371 (2017), hoặc Nghị quyết này, bị phát hiện sau khi kiểm tra theo cách thức không trái với các nghĩa vụ theo các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an, bao gồm Nghị quyết 1540 (2004), cũng như bất kỳ nghĩa vụ nào của các bên tham gia Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân, Công ước về Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ và sử dụng vũ khí hóa học ngày 29

tháng 4 năm 1997 và Công ước về cấm phát triển, sản xuất và tàng trữ vũ khí vi khuẩn (sinh học) và độc hại và việc tiêu hủy những vũ khí này vào ngày 10 tháng 4 năm 1972;

23. *Nhấn mạnh* tầm quan trọng của việc tất cả các Quốc gia, bao gồm cả CHDCND Triều Tiên, tiến hành các biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng CHDCND Triều Tiên, hoặc bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào tại CHDCND Triều Tiên, hoặc các cá nhân và tổ chức bị trừng phạt theo các biện pháp tại các Nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017), 2371 (2017) hoặc Nghị quyết này được yêu cầu bồi thường, hoặc thông qua bất kỳ người nào yêu cầu bồi thường hoặc vì lợi ích của bất kỳ người hoặc tổ chức đó, liên quan đến bất kỳ hợp đồng hoặc giao dịch nào khác mà việc thực hiện bị ngăn chặn vì các biện pháp được đưa ra bởi nghị quyết này hoặc các nghị quyết trước đó;

Chính trị

24. *Nhắc lại* mối quan tâm sâu sắc về những khó khăn nghiêm trọng mà người dân ở CHDCND Triều Tiên phải đối mặt, lên án CHDCND Triều Tiên theo đuổi vũ khí hạt nhân và tên lửa đạn đạo thay vì phúc lợi của người dân, trong khi những nhu cầu lớn của người dân ở CHDCND Triều Tiên không được đáp ứng, và nhấn mạnh CHDCND Triều Tiên cần phải tôn trọng và đảm bảo phúc lợi và phẩm giá của người dân CHDCND Triều Tiên;

25. *Lấy làm tiếc* đối với việc CHDCND Triều Tiên chuyển phần lớn nguồn lực vốn đã hạn chế của mình cho việc phát triển vũ khí hạt nhân và một số chương trình tên lửa đạn đạo đất liền, *ghi nhận* những phát hiện của Văn phòng Điều phối Viện trợ Nhân đạo của Liên hợp quốc rằng hơn một nửa dân số CHDCND Triều Tiên phải hứng chịu những bất an lớn về lương thực và chăm sóc y tế, trong đó có số lượng rất lớn những phụ nữ mang thai, cho con bú và trẻ em dưới 5 tuổi đang phải đối mặt với nguy cơ suy dinh dưỡng, và gần ¼ tổng dân số đang phải chịu tình trạng suy dinh dưỡng và, trong bối cảnh này, bày tỏ sự quan ngại sâu sắc đến những khó khăn nghiêm trọng mà người dân ở CHDCND Triều Tiên phải hứng chịu;

26. *Tái khẳng định* rằng các biện pháp áp dụng các Nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017), 2371 (2017) và Nghị quyết này không nhằm mục đích gây những hậu quả nhân đạo đối với người dân CHDCND Triều Tiên hay ảnh hưởng xấu hoặc hạn chế các hoạt động kinh tế và hợp tác, viện trợ lương thực và viện trợ nhân đạo không bị cấm bởi các Nghị quyết 1718 (2006), 1874 (2009), 2087 (2013), 2094 (2013), 2270 (2016), 2321 (2016), 2356 (2017), 2371 (2017) và Nghị quyết này, hay các hoạt động của các tổ chức quốc tế và phi chính phủ trong việc trợ giúp và cứu trợ ở CHDCND Triều Tiên vì lợi ích của người dân CHDCND Triều Tiên, và *quyết định* rằng Ủy ban tùy từng trường hợp có thể miễn việc áp dụng các biện pháp quy định bởi các nghị quyết này đối với bất kỳ hoạt động nào nếu Ủy ban xác định rằng việc miễn trừ đó là cần thiết để tạo thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức đó tại CHDCND Triều Tiên hoặc vì mục đích khác phù hợp với mục tiêu của các nghị quyết này;

27. *Nhấn mạnh* rằng tất cả các quốc gia thành viên phải tuân thủ các quy định tại điểm 8 (a) (iii) và 8 (d) của Nghị quyết 1718 (2006) mà không gây tổn hại tới các hoạt động của các phái đoàn ngoại giao tại CHDCND Triều Tiên theo Công ước Viên về Quan hệ Ngoại giao;

28. *Tái khẳng định* sự ủng hộ đối với các cuộc Đàm phán Sáu bên, *kêu gọi* nói lại các cuộc đàm phán này, và *nhắc lại* sự ủng hộ đối với các cam kết nêu trong Tuyên bố chung ngày 19/9/2005 được Trung Quốc, CHDCND Triều Tiên, Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên bang Nga và Hoa Kỳ thông qua, trong đó có mục tiêu của các cuộc Đàm phán Sáu bên là việc phi hạt nhân hoá có kiểm chứng Bán đảo Triều Tiên một cách hòa bình, và rằng Hoa Kỳ và CHDCND Triều Tiên đã cam kết tôn trọng chủ quyền của nhau và cùng tồn tại hòa bình, và Sáu bên đã cam kết để thúc đẩy hợp tác kinh tế, cũng như tất cả các cam kết liên quan khác;

29. *Nhắc lại* tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình và ổn định trên bán đảo Triều Tiên và rộng hơn là ở khu vực Đông Bắc Á, *bày tỏ* cam kết về một giải pháp hòa bình, ngoại giao và chính trị đối với tình hình này, và *hoan nghênh* những nỗ lực của các thành viên Hội đồng Bảo an cũng như các quốc gia khác để thúc đẩy một giải pháp hòa bình và toàn diện thông qua đối thoại và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giảm bớt căng thẳng ở trong và ngoài Bán đảo Triều Tiên;

30. *Thúc giục* những biện pháp tiếp theo để giảm căng thẳng nhằm thúc đẩy triển vọng cho một thỏa thuận toàn diện;

31. *Nhấn mạnh* sự cần thiết của việc đạt được mục tiêu phi hạt nhân hóa hoàn toàn, được kiểm chứng và không thể đảo ngược của Bán đảo Triều Tiên một cách hòa bình;

32. *Khẳng định* sẽ tiếp tục giám sát các hành động của CHDCND Triều Tiên và sẵn sàng tăng cường, sửa đổi, đình chỉ hoặc dỡ bỏ các biện pháp nếu cần thiết tùy theo sự tuân thủ của CHDCND Triều Tiên, và, liên quan đến vấn đề này, *bày tỏ quyết tâm* thực hiện các biện pháp mạnh mẽ hơn nữa nếu CHDCND Triều Tiên tiếp tục thử hoặc phóng hạt nhân;

33. *Quyết định* tiếp tục giám sát kỹ việc này.

Phụ lục I

Cấm đi lại/ Đóng băng tài sản (Các cá nhân)

1. Pak Yong Sik

- a. *Mô tả*: Pak Yong Sik là thành viên Ủy ban Quân sự Trung ương Đảng Lao động Triều Tiên, cơ quan chịu trách nhiệm phát triển và triển khai chính sách quân sự của Đảng Lao động Triều Tiên, lãnh đạo và kiểm soát quân đội CHDCND Triều Tiên và giúp chỉ đạo ngành công nghiệp quốc phòng.
- b. *Tên khác*: không có
- c. *Nhận dạng*: Năm sinh: 1950; Quốc tịch: CHDCND Triều Tiên

Phụ lục II

Đóng băng tài sản (Các tổ chức)

1. Ủy Ban Quân sự Trung ương Đảng Lao động Triều Tiên

- a. *Mô tả:* Ủy Ban Quân sự Trung ương chịu trách nhiệm phát triển và triển khai chính sách quân sự của Đảng Lao động Triều Tiên, lãnh đạo và kiểm soát quân đội CHDCND Triều Tiên, và chỉ đạo ngành công nghiệp quốc phòng phối hợp Ủy ban Nhà nước CHDCND Triều Tiên
- b. *Tên khác:* Không có
- c. *Địa chỉ:* Bình Nhưỡng, CHDCND Triều Tiên

2. Cục Tổ chức và Hướng dẫn (OGD)

- a. *Mô tả:* Cục Tổ chức và Hướng dẫn là một cơ quan rất quyền lực của Đảng Lao động Triều Tiên. Cơ quan phụ trách nhân sự chủ chốt của Đảng Lao động Triều Tiên, Quân đội và Chính phủ CHDCND Triều Tiên. Cơ quan này còn có chức năng kiểm soát chính trị trên toàn CHDCND Triều Tiên và đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc hiện thực hóa chính sách kiểm duyệt của CHDCND Triều Tiên
- b. *Tên khác:* Không có
- c. *Địa chỉ:* CHDCND Triều Tiên

3. Cục Tuyên truyền và Dân vận (PAD)

- a. *Mô tả:* Cục Tuyên truyền và Dân vận (PAD) có toàn quyền kiểm soát các phương tiện truyền thông, một công cụ để lãnh đạo CHDCND Triều Tiên kiểm soát nhân dân. Cục Tuyên truyền và Dân vận tham gia và chịu trách nhiệm kiểm duyệt cho chính phủ CHDCND Triều Tiên, trong đó có kiểm duyệt báo chí và phát thanh, truyền hình.
- b. *Tên khác:* Không có
- c. *Địa chỉ:* Bình Nhưỡng, CHDCND Triều Tiên